**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ QUÝ II/2023**

* **Tháng 4: Sinh hoạt, học tập nội dung “Tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM về phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc”.**
* **Tháng 5: Tổ chức kể mẫu chuyện ““Tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM về phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc”.**
* **Tháng 6: Tổ chức thảo luận những vấn đề đặt ra “về phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc”.**

*Trên cơ sở chủ đề, nội dung sinh hoạt hàng tháng, đề nghị các Chi bộ sưu tầm thêm tài liệu và các mẫu chuyện, tổ chức thảo luận tại cuộc họp, sinh hoạt định kỳ.*

**NỘI DUNG CỤ THỂ:**

1. **Quan điểm của Đảng về phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân tộc**

*- Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam Đảng ta luôn xác định phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc là nguồn lực chủ yếu để đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là quan điểm cơ bản, nhất quán và xuyên suốt của Đảng.*

*- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn được cụ thể hóa trong các văn kiện của Đảng.*

* *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn gắn liền với việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và nâng cao quyền làm chủ của nhân dân.*
* *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải tăng cường từ cơ sở với các cơ chế và thể chế ngày càng chặt chẽ và hiệu quả,* đảm bảo cho việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các bộ phận cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở triển khai thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc ở cơ sở.
* *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với việc chăm lo, xây dựng, bồi dưỡng và phát triển* các bộ phận cấu thành trong khối đại đoàn kết, nhất là những bộ phận chủ chốt, đồng thời tăng cường mối liên minh giữa các bộ phận này.
1. **Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc**

Với tinh thần nhân văn cao cả và nhãn quan chính trị sắc bén, suốt cả cuộc đời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện một hệ thống quan điểm về phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng, các cấp chính quyền, trong các tầng lớp nhân dân. Trong các tác phẩm của mình, Bác có tới trên 400 bài nói và bài viết về đoàn kết. Tư tưởng về đoàn kết của Người được thể hiện nổi bật là: *“Đoàn kết làm ra sức mạnh ”1; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”[[1]](#footnote-1) [[2]](#footnote-2); “Đoàn kết là thắng lợi”[[3]](#footnote-3); “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”[[4]](#footnote-4); “... một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”[[5]](#footnote-5); “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”[[6]](#footnote-6).*

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược quyết định thành công của cách mạng Việt Nam

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa đoàn kết và thành công. Hơn thế nữa, phạm vi, mức độ, quy mô của thành công trước hết phụ thuộc vào chính quy mô và mức độ của khối đại đoàn kết. Có đoàn kết mới có thắng lợi, càng gặp kẻ thù lớn, càng khó khăn gian khổ bao nhiêu lại cần phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi và vững chắc bấy nhiêu.

Là *vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam,* Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà còn là vấn đề có ý nghĩa quyết định tới việc sống còn, thành bại, được mất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”[[7]](#footnote-7); “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”[[8]](#footnote-8)... Để lý giải một nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu lại có thể đương đầu và đánh bại những thế lực có ưu thế tuyệt đối về vật chất, phương tiện chiến tranh, Người nói: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ, Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước, Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”[[9]](#footnote-9)*.* Theo Bác, đoàn kết trong Đảng là tiền đề đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để đoàn kết quốc tế. Đó là đường lối chiến lược kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam; vì “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: “ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”10.

Trước lúc đi xa, trong bản *Di chúc,* Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Người cũng thể hiện mong muốn tột bậc: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”1.

1. Lực lượng và hình thức tổ chức đại đoàn kết toàn dân tộc

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp, lực lượng, đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các cá nhân yêu nước, người Việt Nam ở nước ngoài, kể cả những người đã lầm đường, lạc lối nhưng biết hối cải trở về với nhân dân. Nói cách khác, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”[[10]](#footnote-10) [[11]](#footnote-11).

Với chủ trương *đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở thống nhất lợi ích quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng; nòng cốt khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng,* theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần giải quyết hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, dân cư ở các vùng miền khác nhau. Phát huy mặt tương đồng, hóa giải điểm khác biệt. Mẫu số chung để đại đoàn kết toàn dân tộc là: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh: “Toàn dân đoàn kết nhất trí thì chúng ta nhất định xây dựng được nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh”[[12]](#footnote-12).

Hình thức tổ chức lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất. Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Mặt trận dân tộc thống nhất được thành lập với những tên gọi phù hợp, như: Hội phản đế đồng minh (1930); Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (1936); Mặt trận dân chủ Đông Dương (1938); Việt Nam độc lập đồng minh hội gọi tắt là Việt Minh (1941); Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam - gọi tắt là Hội Liên Việt (1946); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955); Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960); Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (1968); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977 đến nay). Mặt trận dân tộc thống nhất chỉ có thể bền vững khi được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo Người, để tập hợp lực lượng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không được phép bỏ sót bất cứ thành phần giai cấp, xã hội nào, miễn là họ có lòng yêu nước, sẵn sàng cống hiến, phục vụ quốc gia dân tộc. Và “Công, nông, trí chúng ta đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn trở ngại... Chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”[[13]](#footnote-13).

1. Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc,* tháng 1-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”1. Vì vậy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng dựa trên nguyên tắc lấy lập trường giai cấp công nhân để giải quyết hài hòa các mối quan hệ giai cấp - dân tộc.

Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc, *thứ nhất, tin vào dân, dựa vào dân vì lợi ích của dân* để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất và chiến đấu, bởi vì: “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”[[14]](#footnote-14) [[15]](#footnote-15).

*Thứ hai, đoàn kết lâu dài, rộng rãi, chặt chẽ, tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo.* Nhân dân cần được vận động, giác ngộ, tự nguyện đứng trong Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng để “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà”[[16]](#footnote-16). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần nói: “Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”[[17]](#footnote-17).

*Thứ ba, đoàn kết trên cơ sở hiệp thương, dân chủ, chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết gắn với đấu tranh, tự phê bình và phê bình.* Vì “Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”[[18]](#footnote-18).

*Thứ tư, đoàn kết trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc.* Phải có lòng *khoan dung, độ lượng với con người,* trân trọng “phần thiện”, dù nhỏ nhất ở mỗi con người để tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”[[19]](#footnote-19).

1. Phương pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, *trước hết, cần tuyên truyền, vận động nhân dân.* Nội dung tuyên truyền phải đáp ứng đúng nguyện vọng, quyền lợi của nhân dân và yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Trong kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Cương lĩnh tuyên truyền phải hết sức giản đơn, ai ai cũng hiểu được, nhớ được. Đoàn kết, đánh địch, cứu nước, chỉ 6 chữ ấy thôi là đủ rồi”1.

*Thứ hai, phải chăm lo xây dựng và xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.* Đảng cộng sản là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng phải đề ra được đường lối đúng đắn. Trong Đảng đoàn kết, thống nhất từ tư tưởng đến hành động; có kỷ luật, tự giác, nghiêm minh; thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng. Mỗi đảng viên phải thật sự là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

*Về Nhà nước:* Đảng phải làm cho Nhà nước thật sự là của dân, do dân, vì dân. Không ngừng cải cách bộ máy hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Nhà nước quản lý bằng pháp luật. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đày tớ trung thành của nhân dân. Chính phủ chỉ có một mục đích là: Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”[[20]](#footnote-20) [[21]](#footnote-21).

*Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội* là cầu nối gắn kết Đảng, Nhà nước với nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể phải có cương lĩnh, đường lối thiết thực, rõ ràng; hình thức tổ chức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, các ngành, các giới, các dân tộc, tôn giáo... để toàn dân tộc có thể tham gia xây dựng và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

1. Đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc và là đức tính cơ bản của người cách mạng

Coi đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc ta trong dựng nước và giữ nước, theo chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải coi đoàn kết là một đức tính cơ bản của người cách mạng. Ai không có khả năng tập hợp, đoàn kết quần chúng và các đồng chí của mình thì không thể làm cách mạng, không thể làm cán bộ. Người căn dặn: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”[[22]](#footnote-22). Sinh thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói: học tư tưởng, đạo đức đoàn kết Hồ Chí Minh là “Gột rửa tất cả cái gì có thể chia rẽ chúng ta, trau dồi tất cả cái gì thắt chặt chúng ta”1. Trước hết, cần trau dồi những phẩm chất đạo đức cần thiết cho đại đoàn kết toàn dân tộc.

về tư tưởng *“Đoàn kết toàn dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế”,* Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Quan sơn muôn dặm một nhà/Vì trong bốn biển đều là anh em”-[[23]](#footnote-23) [[24]](#footnote-24).* Người cho biết: “Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân *lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản”[[25]](#footnote-25).* Và, sẵn sàng “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”[[26]](#footnote-26). Bởi vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cần có tinh thần quốc tế trong sáng.

*Đối với toàn Đảng,* Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: “Ngày nay, *sự đoàn kết trong Đảng* là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”[[27]](#footnote-27). Để đoàn kết nhất trí, *cán bộ lãnh đạo* phải cần, kiệm, liêm, chính; kiên quyết chống quan liêu, tham ô, lãng phí; hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Chính phủ và pháp luật của Nhà nước.

*Đối với mỗi đảng viên,* Người cho rằng, muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên... “Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết”[[28]](#footnote-28).

*Đối với toàn thể nhân dân Việt Nam,* Người kêu gọi “tất cả dân ta đều *Thi đua: Cần, Kiệm, Liêm, Chính”* và giải thích: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người. Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ. Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác - Ái.”[[29]](#footnote-29).

Song song với việc xây những đức tính tốt để đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, phải chống những cái xấu, những căn bệnh gây chia rẽ, mất đoàn kết.

*Thứ nhất,* phải chống *bệnh hẹp hòi.* “Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải. *Trong,* thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết. *Ngoài,* thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân. Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, dìm người giỏi, bệnh hủ hóa v.v., đều do bệnh hẹp hòi mà ra!”[[30]](#footnote-30). Từ hẹp hòi mà sinh ra kéo bè kéo cánh, bè phái. “Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống. Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí”1.

*Thứ hai,* phải chống *chủ nghĩa cá nhân.* Những người có tư tưởng này, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng, không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”. Do chủ nghĩa cá nhân mà cán bộ, đảng viên sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa; tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành; tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, xa rời thực tế, quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền. Người chỉ rõ: “Do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm”[[31]](#footnote-31) [[32]](#footnote-32) [[33]](#footnote-33).

Để thực hiện được chiến lược đại đoàn kết dân toàn dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước mới thành công, Người khẳng định, “ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó” và giải thích: “mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó ”3.

1. Phong Cách Hồ Chí Minh trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

Hồ Chí Minh suốt đời kiên tâm thực hiện đại đoàn kết. Bản thân Người cũng chính là hình ảnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo Bác, để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, thì toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên cần có phong cách lãnh đạo: “Kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân”[[34]](#footnote-34). Họ phải là: “Những người mà:

* Giàu sang không thể quyến rũ,
* Nghèo khó không thể chuyển lay,
* Uy lực không thể khuất phục”[[35]](#footnote-35).

Người khẳng định, Đảng ta với phong cách vì dân, vì nước nên: “không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề, nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”1 để đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

*Bằng cách nào để toàn Đảng đoàn kết, nhất trí?* Hồ Chí Minh chỉ ra biện pháp cơ bản là: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”[[36]](#footnote-36) [[37]](#footnote-37).

*Đối với cán bộ lãnh đạo, đảng viên,* cần học và làm theo phong cách làm việc quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tập hợp, đoàn kết toàn dân. Chú ý tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, chăm lo đời sống của nhân dân. Tin vào dân, tôn trọng dân, chú ý lắng nghe và giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân, sẵn sàng tiếp thu ý kiến dân phê bình và kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sót. Giáo dục, lãnh đạo nhân dân, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Biết biến quyết tâm của Đảng, Nhà nước thành quyết tâm của nhân dân. “Phải làm đúng những điều đó mới xứng đáng là người đày tớ trung thành của nhân dân, người cán bộ tốt của Đảng và Chính phủ”[[38]](#footnote-38).

*Đối với toàn thể nhân dân,* Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào ta ai cũng cần có phong cách thân ái, khoan hồng độ lượng, thương yêu lẫn nhau, mới đoàn kết được toàn dân tộc. “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay”[[39]](#footnote-39). Tinh thần yêu nước, đoàn kết của các tầng lớp nhân dân cần được thể hiện trong các phong trào thi đua ái quốc. Mỗi giới lại cần có phong cách làm việc thiết thực của chính mình:

*“Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia mọi công việc, Các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn,*

*Đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp,*

*Đồng bào công nông thi đua sản xuất,*

*Đồng bào trí thức và chuyên môn thi đua sáng tác và phát minh,*

*Nhân viên Chính phủ thi đua tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân,*

*Bộ đội và dân quân thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng”[[40]](#footnote-40).* Như vậy thì kháng chiến, kiến quốc nhất định thành công.

*Với đồng bào các tôn giáo,,* phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào ta không phân biệt lương, giáo, hãy làm theo gương của các bậc sáng lập Đạo mà đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, giữ gìn non sông Tổ quốc, mà cũng là để giữ gìn quyền tôn giáo tự do. Bác cũng khẳng định đạo đức tôn giáo có giá trị nhân văn, phù hợp với đạo đức của xã hội.

“Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái.

Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi

Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”.

Theo Người: “Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ”1.

*Đối với đồng bào các dân tộc,* Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh cm"'-.* Ngày nay, chế độ ta là chế độ dân chủ. Đồng bào tất cả các dân tộc đều cần có phong cách làm việc của người chủ nước nhà.

**Nguồn:**

**Tài liệu sinh hoạt chuyên đề năm 2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn.**

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.1, tr.482. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.145. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.27, 186. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.27, 186. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.589. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.119. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.27, 186. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.178-179. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.49. [↑](#footnote-ref-9)
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.624. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.244. [↑](#footnote-ref-11)
12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.576. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.379-380. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.244. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.453. [↑](#footnote-ref-15)
16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.244. [↑](#footnote-ref-16)
17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.244. [↑](#footnote-ref-17)
18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.362. [↑](#footnote-ref-18)
19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.280-281. [↑](#footnote-ref-19)
20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.484. [↑](#footnote-ref-20)
21. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.382-383. [↑](#footnote-ref-21)
22. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.611. [↑](#footnote-ref-22)
23. Phạm Văn Đồng: Hồ Chí Minh - *Tinh hoa và khí phách của dân tộc,* Nxb.Chính trị quốc gia, H.2012, tr.44. [↑](#footnote-ref-23)
24. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.558. [↑](#footnote-ref-24)
25. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.396. [↑](#footnote-ref-25)
26. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.256. [↑](#footnote-ref-26)
27. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.9, tr.368. [↑](#footnote-ref-27)
28. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.16, 130-131. [↑](#footnote-ref-28)
29. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.16, 130-131. [↑](#footnote-ref-29)
30. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.276. [↑](#footnote-ref-30)
31. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.297. [↑](#footnote-ref-31)
32. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.547. [↑](#footnote-ref-32)
33. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.278-279. [↑](#footnote-ref-33)
34. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.50. [↑](#footnote-ref-34)
35. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.50. [↑](#footnote-ref-35)
36. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.50. [↑](#footnote-ref-36)
37. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.611. [↑](#footnote-ref-37)
38. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.438. [↑](#footnote-ref-38)
39. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.280-281. [↑](#footnote-ref-39)
40. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.557. [↑](#footnote-ref-40)